TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ V** **TỈNH N**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ----------

Bản án số: 161/2023/HS-ST
Ngày: 31/05/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ V

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Khánh T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Công T, ông Nguyễn Thái Q

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn H - Thư ký Tòa án TP V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn S - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 31/05/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 148/2023/HSST ngày 05/05/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số187/2023/QĐXXST-HS ngày 17/05/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hữu T** - sinh ngày 14/10/1999 tại huyện Quỳnh Lưu, tỉnh N; Nơi ĐKHKTT: Thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh L, tỉnh N; Dân tộc: Kinh, Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Nghề nghiệp: Thợ mộc; Con ông Phạm Văn C và bà Trương Thị H; Vợ: Hồ Thị Thu H, sinh năm 2000; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2020, nhỏ sinh năm 2022); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Năm 2020 bị Công an huyện Quỳnh Lưu, tỉnh N xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Tàng trữ trái phép pháo"; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú - có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: 1. Ông Nguyễn Viết H - sinh năm 1966
Trú tại: Xóm 9, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N – vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1977
Trú tại: Xóm Cao Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn, tỉnh N – vắng mặt.

3. Anh Phạm Đức D - sinh năm 1991
Trú tại: Khối Yên Giang, phường V Tân, TP V, tỉnh N – vắng mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty TNHH Thương mại và dịch vụ xây dựng T- Địa chỉ: Số 57, đường Phạm Hồng Thái, phường Vinh Tân, TP V, tỉnh N – vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Phạm Văn C - sinh năm 1975

Trú tại: Thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh L, tỉnh N – có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị n – sinh năm 1991

Trú tại: Xóm 9, xã Châu Nhân, huyện N, tỉnh N – vắng mặt .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 14/9/2022, Phạm Hữu T (có giấy phép lái xe hạng B2, số 4001820100693 do Sở giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 19/01/2020, có giá trị đến ngày 19/01/2030) điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 37S - 8688 di chuyển trên đường Phạm Hồng Thái theo chiều hướng từ quốc lộ 1A đi đường Phan Đình Phùng. Khi đi đến đoạn trước số nhà 61 đường Phạm Hồng Thái thuộc khối Yên Giang, phường V Tân, TP V, tỉnh N, do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách với xe đi liền phía trước nên xe ô tô biển số 37S – 8688 do T điều khiển va chạm với xe mô tô biển số 37N9 – 9631 do ông Nguyễn Viết Hùng (sinh năm 1966, trú tại xóm 9, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên, tỉnh N) điều khiển đang di chuyển phía trước cùng chiều. Sau khi xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 37N9 – 9631 bị ngã xuống đường, còn xe ô tô biển số 37S – 8688 tiếp tục lao lên vỉa hè bên phải rồi đâm vào xe ô tô biển số 37C – 414.49 của anh Nguyễn Văn Đại (sinh năm 1997, trú tại xóm Cao Sơn, xã Nam Hưng, huyện Nam Đàn, tỉnh N) và xe ô tô 37A – 307.54 của Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng T (Địa chỉ số 57, đường Phạm Hồng Thái, phường Vinh Tân, TP V, tỉnh N) đều đang đỗ trên vỉa hè. Tiếp đó xe ô tô 37C – 414.49 bị đẩy văng rồi va chạm với xe ô tô biển số 37K – 043.83 của anh Phạm Đức Duy (sinh năm 1991, trú tại khối Yên Giang, phường Vinh Tân, TP V) đang dừng đỗ trên vỉa hè ngay sát bên trái xe ô tô biển số 37C – 414.49.

Hậu quả: Xe ô tô biển số 37C – 414.49 bị thiệt hại với số tiền 148.824.000 đồng, xe ô tô biển số 37A-307.54 bị thiệt hại với số tiền 16.092.000 đồng và xe ô tô biển số 37K-043.83 bị thiệt hại với số tiền 256.068.000 đồng.

Kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 11/01/2023 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh N kết luận:

+ Ngay trước thời điểm va chạm, xe ô tô biển số 37S-8688 di chuyển trên đường Phạm Hồng Thái theo hướng từ Quốc lộ 1A đi đường Phan Đình Phùng, xe mô tô biển số 37N9-9631 đang ở trên đường Phạm Hồng Thái, đầu xe hướng đi đường Phan Đình Phùng, đuôi xe hướng đi Quốc lộ 1A, xe ô tô biển số 37C – 414.49, xe ô tô biển số 37K-043.83 và xe ô tô biển số 37A-307.54 đang đỗ ở trên vỉa hè phía Đông đường Phạm Hồng Thái, phần đầu xe 03 phương tiện này hướng vào nhà dân, phần đuôi xe hướng ra lòng đường.

+ Tại thời điểm xảy ra va chạm với nhau, tốc độ của xe ô tô biển số 37S-8688 lớn hơn tốc độ của xe mô tô biển số 37N - 9631.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 37S-8688 với xe mô tô biển số 37N9-9631:

Trên hiện trường: Ở phần đường phía Đông đường Phạm Hồng Thái (phần đường phía bên phải đường Phạm Hồng Thái theo hướng từ Quốc lộ 1A đi đường Phan Đình Phùng).

Trên xe ô tô biển số 37S-8688: Ở phía trước bên trái đầu xe.

Trên xe mô tô biển số 37N9-9631: Ở phía sau bên phải giá đèo hàng bằng kim loại gắn phía sau xe.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 37S-8688 với xe ô tô biển số 37C – 414.49:

Trên hiện trường: Ở vỉa hè phía Đông đường Phạm Hồng Thái (vỉa hè phía bên phải đường Phạm Hồng Thái theo hướng từ Quốc lộ 1A đi đường Phan Đình Phùng)

Trên xe ô tô biển số 37S - 8688: Ở mặt trước bên phải đầu xe.

Trên xe ô tô biển số 37C – 414.49 : Ở phần phía sau bên phải thùng xe.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe ô tô biển số 37S - 8688 với xe ô tô biển số 37A-307.54:

Trên hiện trường: Ở vỉa hè phía Đông đường Phạm Hồng Thái (vỉa hè phía bên phải đường Phạm Hồng Thái theo hướng từ Quốc lộ 1A đi đường Phan Đình Phùng).

Trên xe ô tô biển số 37S - 8688: Ở góc phía trước bên phải đầu xe

Trên xe ô tô biển số 37A-307.54: Ở góc phía sau bên phải đuôi xe.

- *Tại kết luận định giá tài sản số 08/KL-ĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V* kết luận:

Thiệt hại của xe ô tô biển số 37A-307.54, nhãn hiệu Daihatsu, số loại Citivan, màu trắng, số khung S92V8700957, số máy: 0845336 tại thời điểm ngày 14/9/2022 bao gồm tiền công sữa chữa, tiền phụ tùng thay thế các bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông và tiền thuế VAT là 16.092.000 đồng.

- *Tại kết luận định giá tài sản số 09/KL-ĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V* kết luận:

Thiệt hại của xe ô tô biển số 37C-414.49, nhãn hiệu Mitsubishi, số loại Triton, màu đen, số khung MMBJLKK10NH039475, số máy: 4N15UHP7313 tại thời điểm ngày 14/9/2022 bao gồm tiền công sữa chữa, tiền phụ tùng thay thế các bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông và tiền thuế VAT là 148.824.000 đồng.

- *Tại kết luận định giá tài sản số 10/KL-ĐGTS ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thành phố V* kết luận:

Thiệt hại của xe ô tô biển số 37K-043.83, nhãn hiệu Peugeot, số loại 3008, màu trắng, số khung RN2KJEP6ZNM091979, số máy: 582483110UF205G02 tại thời điểm ngày 14/9/2022 bao gồm tiền công sữa chữa, tiền phụ tùng thay thế các bộ phận hư hỏng do tai nạn giao thông và tiền thuế VAT là 256.086.000 đồng.

- Đối với thiệt hại của xe mô tô biển số 37N9 - 9631, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản tiến hành định giá thiệt hại nhưng chị Nguyễn Thị Sen (sinh năm 1991, trú tại: Xóm 9, xã Châu Nhân, huyện Hưng Nguyên) là chủ sở hữu chiếc xe mô tô trên từ chối định giá với lý do xe chỉ bị thiệt hại nhẹ, không đáng kể.

- Về trách nhiệm dân sự:

Phạm Hữu T đã tự nguyện bồi thường cho công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng T số tiền 15.000.000 đồng, tự nguyên bồi thường cho anh Phạm Đức D số tiền 250.000.000 đồng, tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Viết Hùng số tiền 3.000.000 đồng. Công ty TNHH thương mại dịch vụ Thịnh Vương Phước, anh Phạm Đức Duy, ông Nguyễn Viết Hùng không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Ông Phạm Văn Cầu chủ sở hữu xe ô tô biển số 37S - 8688 không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Đối với anh Nguyễn Văn Đại là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37C-414.49, quá trình điều tra anh Đại yêu cầu Phạm Hữu T bồi thường số tiền 148.824.000 đồng và số tiền hao mòn xe sau vụ tai nạn là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 168.824.000 đồng. Trước ngày mở phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T và anh Nguyễn Văn Đại đã thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho anh Đại số tiền 120.000.000đ (Một trăm hai mươi triệu đồng), anh Nguyễn Văn Đại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Cáo trạng số 171CT - VKS – TPV ngày 05/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Phạm Hữu T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt Phạm Hữu T từ 35.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng. Về dân sự: Các bên đã thỏa thuận bồi thường với nhau xong nên miễn xét. Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Hữu T khai nhận T bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên toà bị cáo Phạm Hữu T khai nhận: Khoảng 0 giờ 05 phút ngày 14/9/2022, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 37S – 8688 di chuyển trên đường Phạm Hồng Thái theo chiều hướng từ Quốc lộ 1A đi đến đường Phan Đình Phùng, thành phố V. Khi đi đến trước số nhà 61, đường Phạm Hồng Thái, thuộc khối Yên Giang, phường V Tân, TP V do thiếu chú ý quan sát, không làm chủ tốc độ và không giữ khoảng cách với xe đi phía trước nên đã để phần phía trước bên trái đầu xe ô tô biển kiểm soát 37S – 8688 va chạm với phần phía sau bên phải giá đèo hàng xe mô tô biển số 37N9 – 9631 do ông Nguyễn Viết Hùng điều khiển. Sau khi xẩy ra va chạm, xe ô tô biển số 37S – 8688 do bị cáo điều khiển tiếp tục lao lên vỉa hè bên phải rồi đâm vào các xe ô tô biển số 37C – 414.49, xe ô tô biển số 37A – 307.54 và xe ô tô 37K – 043.83 đang dừng đỗ trên vỉa hè. Hậu quả các xe ô tô đều bị hư hỏng, gây thiệt hại tổng số tiền 420.984.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng). Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với nội dung của biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, kết luận định giá, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi điều khiển xe ô tô biển số 37S – 8688 di chuyển trên đường Phạm Hồng Thái để xẩy ra tai nạn làm hư hỏng nhiều phương tiện, gây thiệt hại với tổng số tiền 420.984.000đ (Bốn trăm hai mươi triệu, chín trăm tám mươi bốn nghìn đồng) của Phạm Hữu T đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8, khoản 1 Điều 12 Luật giao thông đường bộ và đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 BLHS.

Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã gây thiệt hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, thiệt hại về tài sản của người bị hại đã

được bị cáo bồi thường đầy đủ, những người bị hại đều có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, gia đình bị cáo có công với cách mạng, ông nội và ông ngoại của bị cáo đều được nhà nước tặng thưởng huân, huy chương kháng chiến các loại, vì vậy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS và xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo bản thân nên chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cần xử phạt tiền như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà cải tạo để trở thành người có ích cho xã hội.

- Về trách nhiệm dân sự: Qúa trình điều tra bị cáo Phạm Hữu T đã bồi thường cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng T số tiền 15.000.000 đồng, bồi thường cho anh Phạm Đức Duy số tiền 250.000.000 đồng, bồi thường cho ông Nguyễn Viết Hùng số tiền 3.000.000 đồng. Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng T, anh Phạm Đức D và ông Nguyễn Viết H đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Đối với anh Nguyễn Văn Đ là chủ sở hữu chiếc xe ô tô biển số 37C – 414.49, quá trình điều tra anh Đ yêu cầu bị cáo Phạm Hữu T phải bồi thường số tiền thiệt hại do xe bị hư hỏng là 148.824.000 đồng và tiền hao mòn xe sau tai nạn là 20.000.000 đồng. Tổng cộng là 168.824.000 đồng nhưng trước khi mở phiên tòa anh Nguyễn Văn Đại và bị cáo Phạm Hữu T thỏa thuận bị cáo T bồi thường cho anh Đ số tiền là 120.000.000 đồng, anh Đại đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì thêm. Đối với ông Phạm Hữu Cầu là chủ sở hữu xe ô tô biển số 37S – 8688 và chị Nguyễn Thị Sen là chủ sở hữu chiếc xe mô tô biển số 37N9 – 9631 đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì. Như vậy, về phần dân sự các bên liên quan đã thỏa thuận bồi thường với nhau xong, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

- Về tang vật: Xe ô tô biển số 37S-8688, nhãn hiệu Huyndai, số loại Santafe, màu đen, số khung KMHSJ81UBAU546555, số máy: D4HA9U050627 thuộc quyền sở hữu của ông Phạm Văn Cầu (sinh năm 1975, trú tại: Thôn Nghĩa Phú, xã Quỳnh Nghĩa, huyện Quỳnh Lưu, N) là bố của Phạm Hữu T. Hiện Cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho ông Cầu.

Xe ô tô biển số 37C-414.49, nhãn hiệu Misubishi, số loại Triton, màu đen, số khung:MMBJLKK10NH039475, số máy:4N15UHP7313, thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn Đại. Hiện Cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho anh Đại.

Xe ô tô biển số 37K-043.83, nhãn hiệu Peugeot, số loại 3008 màu trắng, số khung: RN2KJEP6ZNM091979, số máy:582483110UF205G02, thuộc quyền sở hữu của anh Phạm Đức Duy. Hiện cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho anh Duy.

Xe ô tô biển số 37A-30754, nhãn hiệu Daihatsu, số loại Citivan, màu trắng, số khung: S92V8700957, số máy:0845336 thuộc quyền sở hữu của công ty TNHH

thương mại dịch vụ xây dựng T. Hiện cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho Công ty TNHH thương mại dịch vụ xây dựng T.

Xe mô tô biển số 37N9 - 9631, nhãn hiệu Honda, số loại Wave màu đỏ- xám-đen, số khung 9Y104588, số máy JF43E0647214, thuộc quyền sở hữu của chị Nguyễn Thị S. Hiện cơ quan điều tra Công an TP V đã trả lại cho chị S.

Những người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Hữu T phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 35 BLHS xử phạt: Phạm Hữu T 35.000.000đ (Ba mươi lăm triệu đồng).

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hữu T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (31/5/2023), bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh N. Nguyên đơn dân sự và những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. /.

TM/Héi ®ång xÐt xö s¬ thÈm
ThÈm ph¸n - Chñ täa phiªn tßa

NguyÔn Kh¸nh T

+ N¬i nhËn:
- C«ng an TP V
- ViÖn KiÓm s¸t TP V
- ViÖn KiÓm s¸t tØnh N
- Chi côc THADS TP V
- Ng-êi tham gia tè tông
- Së T- ph¸p tØnh N